

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Cát Nhơn, xã Xuân An, tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15/04/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Cát Nhơn, huyện Phù Cát;

Căn cứ Kết luận số 98-KL/TU ngày 30/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Văn bản số 1498/UBND-XDCT ngày 03/02/2026 của UBND tỉnh về nội dung Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Cát Nhơn, xã Xuân An, tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 180/TTr-SXD ngày 18/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Cát Nhơn, huyện Phù Cát (nay là xã Xuân An, tỉnh Gia Lai) với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Cát Nhơn, xã Xuân An, tỉnh Gia Lai.

2. Phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch: Thuộc xã Xuân An, tỉnh Gia Lai có ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc: giáp đường trục Khu kinh tế nổi dài;
- Phía Nam: giáp phường An Nhơn Bắc;
- Phía Đông và phía Tây: giáp ruộng lúa;

Diện tích khu đất lập quy hoạch khoảng 683.726,21 m² (68,37ha).

3. Nội dung, thành phần hồ sơ quy hoạch: Thực hiện theo Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 34/2026/NĐ-CP và Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ Xây dựng.

4. Tiến độ thực hiện: Hoàn thành quy hoạch chi tiết trong thời gian không quá 03 tháng kể từ ngày ban hành quyết định điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch.

Các nội dung không thay đổi, điều chỉnh thực hiện theo Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15/04/2022 của UBND tỉnh.

Điều 2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm rà soát, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung có liên quan, đảm bảo tuân thủ theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15/04/2022 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPXD;
- Lưu: VT, X5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng